# Neoproof® PU360

## Lớp phủ chống thấm polyurethane gốc nước dành cho các ứng dụng không lộ thiên

CE

## Mô tả

Lớp phủ chống thấm đàn hồi polyurethane biến tính gốc nước, lý tưởng cho các ứng dụng không lộ thiên trên bề mặt xây dựng nằm ngang hoặc thẳng đứng trước khi trát, lát gạch, láng vữa xi măng, và dán các tấm cách nhiệt và cách âm.

## Lĩnh vực ứng dụng

- Dưới lớp gạch lát trong các phòng ẩm ướt (phòng tắm, nhà bếp, v.v.), sân thượng và mái nhà
- Trên các tấm vách thạch cao trước khi bả, ốp lát, v.v.
- Mái và tường, trước khi dán các tấm cách nhiệt và cách âm

*Các bề mặt trên cần được chuẩn bị và quét lót thích hợp trước khi thi công* ***Neoproof® PU360.***

## Đóng gói

13kg & 4kg

## Màu sắc

| RAL 9003 | RAL 9005 |
|---|---|

## Đặc tính - Ưu Điểm

- Khả năng chịu nước đọng và kiềm của xi măng cao
- Tăng độ bền uốn và bền căng
- Khả năng tương thích tuyệt vời với các lớp xi măng tiếp theo (keo dán gạch, vữa xi măng, v.v.)
- Đặc tính kết dính và chống nứt cao
- Khô nhanh
- Có thể ứng dụng trên nhiều bề mặt xây dựng khác nhau (bê tông, thạch cao, kim loại, gỗ, v.v.)
- Thân thiện với môi trường (không chứa dung môi hoặc bitum) & thân thiện với người sử dụng (gốc nước, một thành phần)

NEOTEX®

## Chứng chỉ - Báo cáo thí nghiệm

- Chứng nhận CE theo EN 1504-2
  *Chứng nhận Hợp chuẩn Số 1922-CPR-0386*
- Báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (Số 2016-369)
- Tuân thủ hàm lượng V.O.C. yêu cầu theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE

## Đặc tính kỹ thuật

| | |
|---|---|
| Tỷ trọng (EN ISO 2811-1) | 1,44kg/L (±0,1) |
| Giãn dài tại điểm đứt (ASTM D412, 28 days) | 300% (±30) |
| Độ bền căng khi chịu tải tối đa (ASTM D412, 28 days) | 2,76MPa (±0,4) |
| Độ bền căng tại điểm đứt<br>(được gia cố Neotextile®, ASTM D412) | >5MPa |
| Cường độ bám dính (EN 1542) | >2,5N/mm² |
| Độ cứng Shore A (ASTM D2240) | 70 |
| Khả năng thấm nước (EN 1062-3) | <0,1kg/m$^2$h$^{0,5}$ |
| Khuếch tán CO2 - Độ dày lớp không khí tương đương Sd (EN 1062-6) | >50m |
| Khuếch tán hơi nước - Độ dày lớp không khí tương đương Sd (EN ISO 7783) | <5m (Loại I) |
| Nhiệt độ sử dụng | -5°C đến+80°C |
| **Tiêu thụ: 1-1,2kg/m2 /2 lớp(bề mặt gốc xi măng)** | |

## Điều kiện thi công

| | |
|---|---|
| Độ ẩm mặt nền | <4% |
| Độ ẩm môi trường (RH) | <80% |
| Nhiệt độ thi công (môi trường – mặt nền) | Từ +10°C đến +35°C |

## Chi tiết bảo dưỡng

| | |
|---|---|
| Thời gian khô (+25°C, RH 50%) | 2-3 giờ (ban đầu) |
| Thi công lớp kế tiếp (+25°C, RH 50%) | 12 giờ |
| Đông cứng hoàn toàn | ~ 7 ngày |

* *Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công / hoặc đóng rắn sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao sẽ rút ngắn lại.*

## Vật liệu lót thích hợp trên các chất nền thông thường

| Chất nền | Vật liệu lót | Mô tả - Chi tiết |
|---|---|---|
| Bê tông,<br>cán nền vữa xi măng | **Revinex®**<br>(pha với nước 1:4) | Vật liệu lót gốc nước có độ bám dính cao trên chất nền gốc xi măng |
| | **Silatex® Primer** | Vật liệu lót acrylic gốc dung môi, có khả năng thẩm thấu cao |
| | **Vinyfix® Primer** | Vật liệu lót gốc dung môi dựa trên nhựa vinyl,<br>lý tưởng để ổn định bề mặt nền giòn |
| Màng Bitum mặt đá | **Revinex®**<br>(pha với nước 1:4) | Vật liệu lót gốc nước, thích hợp để ổn định màng bitum mặt đá, cung cấp khả năng kết dính lý tưởng |
| Kim loại (sắt, thép) | **Neotex® Metal Primer** | Vật liệu lót chống ăn mòn một thành phần, gốc nước, có độ bám dính tuyệt vời trên bề mặt kim loại cũ hoặc mới |
| Inox, thép mạ, nhôm | **Neotex® Inox Primer** | Vật liệu lót một thành phần gốc nước với cường độ bám dính cao trên bề mặt bóng, không xốp. |

## Hướng dẫn sử dụng

***Chuẩn bị mặt nền***

Bề mặt phải ổn định, sạch, khô, được bảo vệ khỏi độ ẩm tăng cao và không bám bụi, dầu, mỡ và các vật liệu rời. Các vật liệu bám dính kém và lớp phủ cũ cần được loại bỏ, và bề mặt phải được làm sạch kỹ lưỡng về mặt cơ học hoặc hóa học. Tùy thuộc vào chất nền, có thể dùng biện pháp cơ học thích hợp để làm phẳng những vị trí không đồng đều, mở các lỗ rỗng và tạo điều kiện tối ưu cho độ bám dính. Các bề mặt phải có độ dốc thích hợp và phẳng , nhẵn, liên tục (tức là không có lỗ rỗng, vết nứt, rãnh, v.v.). Trong trường hợp ngược lại, chúng nên được xử lý phù hợp (ví dụ bằng cách bả bột thích hợp).

***Vật liệu lót***

Trước khi thi công **Neoproof® PU360**, nên quét lót bằng vật liệu NEOTEX® thích hợp, tùy theo chất nền (xem bảng). Trong trường hợp nền gốc xi măng, nên dùng **Revinex®** pha loãng với nước theo tỷ lệ **Revinex®**: nước - 1: 4 hoặc quét lót gốc dung môi **Silatex® Primer** hoặc **Vinyfix® Primer**.

***Thi công***

Sau khi quét lót bề mặt, **Neoproof® PU360** được thi công, sau khi đã được khuấy kỹ, ít nhất hai lớp bằng con lăn, chổi quét hoặc thiết bị phun. Lớp đầu tiên được pha loãng với 5% nước sạch, lớp thứ hai (và mọi lớp tiếp theo) được thi công sau 12-24 giờ, không pha loãng. Mỗi lớp **Neoproof® PU360** phải được thi công theo hướng thẳng đứng hoặc khác với hướng trước đó.

Dọc theo giao điểm của các cấu kiện dọc và ngang (cũng như ở tất cả các góc khác), trong các chi tiết xây dựng (chẳng hạn như đường ống thoát nước xung quanh và bên trong mái nhà), dọc theo các mối nối, cũng như khi che phủ các vết nứt, nên quét **Neoproof® PU360** cục bộ trước, được gia cố bằng vải polyester không dệt được thiết kế đặc biệt **Neotextile®** có trọng lượng 50gr/$m^2$ (thi công hai lớp “ướt- ướt” với lớp vải ở giữa).

Trong trường hợp các dự án có yêu cầu cao hơn về độ bền cơ học và kết liền vết nứt thì **Neoproof® Pu360** được gia cố bằng vải polyester không dệt **Neotextile®** trên toàn bộ bề mặt ứng dụng.

## Hướng dẫn quy trình thi công

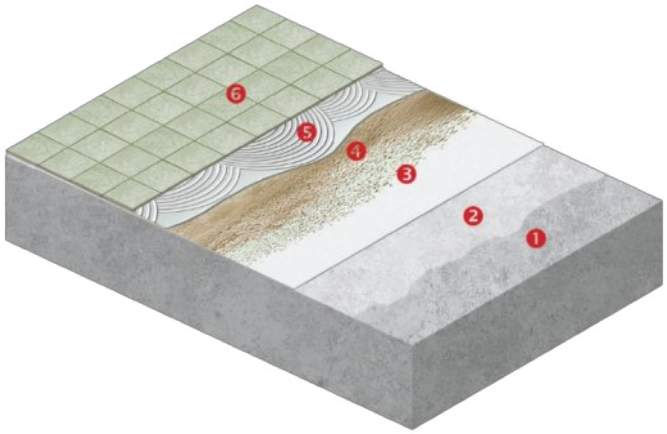


**CHỐNG THẤM DƯỚI GẠCH LÁT
BAN CÔNG/SÂN THƯỢNG/PHÒNG ẨM ƯỚT**

1. Nền gốc xi măng
2. Vật liệu lót: **Revinex®** pha với nước (tỷ lệ 1: 4)
3. Lớp chống thấm: **Neoproof® Pu360** (tối thiểu 2 lớp)
4. Cát thạch anh (rắc)
5. Keo dán gạch đàn hồi
6. Gạch lát

*Tiêu thụ **Neoproof® PU360:** 1-1,2kg / $m^2$ (cho hai lớp)*

## Những lưu ý đặc biệt

- Không thi công **Neoproof® PU360** khi trời đang mưa hoặc dự báo có mưa trong thời gian bảo dưỡng sản phẩm.
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và bảo dưỡng phải cao hơn 3°C, trên điểm sương để tránh bị ngưng tụ
- Trong trường hợp ứng dụng dưới gạch lát, lớp trát, v.v ..., nên rải cát thạch anh trong quá trình thi công lớp cuối cùng của sản phẩm, khi sản phẩm còn tươi để tăng cường độ bám dính của lớp keo dán gạch, lớp trát tiếp theo, v.v .. Sau khi **Neoproof® PU360** đông cứng, cần loại bỏ mọi hạt vụn bằng máy hút bụi công suất cao. Nên sử dụng keo dán gạch đàn hồi (loại C2TE S1 được đề xuất chỉ định).
- Độ bền của hệ thống chống thấm tỷ lệ thuận với tổng chiều dày màng chống thấm khô, có thể đạt được thông qua việc thi công thêm một lớp hoặc nhiều lớp bổ sung.
- Trong trường hợp lớp láng xi măng mới và ngay sau khi trát xong, nên tạo các khe nối thích hợp (từng 15-20$m^2$ trên diện tích bề mặt và ở độ sâu xấp xỉ ¾ độ dày của lớp láng xi măng), sau đó sẽ được trám kín (ví dụ:

bằng dây xốp PE và **Neotex® PU Joint** sau khi quét lót thích hợp các mặt của chúng). Cũng cần tạo các khe co giãn xung quanh chu vi, như trên, và có chiều rộng tối thiểu là 1cm. Mọi khe nối hiện có của tấm bê tông cần được chuyển sang chất nền mới.

| | |
|---|---|
| **Hình thức** | Chất lỏng nhớt |
| **Màu sắc** | Trắng RAL 9003, đen RAL 9005<br>Cũng có màu đen và các sắc thái khác theo yêu cầu |
| **Đóng gói** | 13kg và 4kg trong thùng nhựa |
| **Vệ sinh dụng cụ tẩy vết bẩn** | Bằng nước ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, bằng biện pháp cơ học |
| **Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)** | Hạn mức V.O.C. tuân thủ E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE cho sản phẩm này thuộc loại AcWB: 40g / l (Giới hạn 1.1.2010) - hàm lượng V.O.C. của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <40g /l |
| **Mã UFI** | HJ90-E0VF-W002-8YF8 |
| **Phiên bản** | **Neoproof® PU W**, lớp phủ chống thấm polyurethane gốc nước<br>**Neoproof® PU Fiber**, lớp phủ chống thấm gia cố bằng sợi<br>**Neoproof® PU W -40**, có khả năng chịu nhiệt độ cực thấp xuống -40°C |
| **Lưu trữ** | 2 năm, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời. |

CE

1922

**NEOTEX S.A.**
V.Moira str., P.O. Hộp 2315
GR 19600 Khu công nghiệp Mandra, Athens, Hy Lạp

16

1922-CPR-0386

DoP No.: 4950-18

**EN 1504-2**

**Neoproof® PU360**

Sản phẩm bảo vệ bề mặt
Lớp phủ

| | |
|---|---|
| Độ thấm hơi nước: | Loại I |
| Cường độ bám dính: | ≥1,5N / $mm^2$ |
| Khả năng hấp thụ mao mạch khả năng thấm nước: | W <0,1Kg / $m^2h^{0,5}$ |
| Khả năng thấm CO2: | SD> 50m |
| Phản ứng lửa: | Euroclass F |
| Các chất nguy hiểm: | Tuân thủ 5.3 |

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

**HEADQUARTERS - PLANT**
V. Moira str., Xiropigado
**LOGISTICS SALES & CENTER**
Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
Industrial Area Mandra
Athens, Greece
**T.** +30 210 5557579

**NORTHERN GREECE BRANCH**
Ionias str., GR 57009
Kalochori, Thessaloniki, Greece
**T.** +30 2310 467275

www.neotex.gr ● export@neotex.gr